

Bản án số: 31/2018/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thọ

Bà Hoàng Thị Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn D; tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1968, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S và bà Nông Thị P; vợ: Ngô Thị C, sinh năm 1973; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; tiền sự: Không, tiền án: Có 01 tiền án.

Về nhân thân: Ngày 15/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 (tám) năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2018 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lô Văn Đ. Vắng mặt.

2. Anh Bé Văn K. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Trọng H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 ngày 02/5/2018, Tổ công tác Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện Lô Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại cạnh đường thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác đã đưa Lô Văn Đ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng. Lô Văn Đ khai nhận nguồn gốc số ma túy vừa sử dụng mua với chú Nông Văn D nhà ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Mua 400.000 đồng được 02 gói ma túy, theo lời khai của Lô Văn Đ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn D thu giữ 01 cục chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc ở trong túi áo màu xanh; 05 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá hình vuông diện 04 x 04 cm đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu đen; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng và 1.170.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 165/KL-PC54, ngày 04/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 cục chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,706 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 13/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Nông Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nông Văn D khai nhận được bán ma túy nhiều lần cho người nghiện, nhưng không nhớ rõ, chỉ nhớ ngày 02/5/2018 được bán cho Lô Văn Đ 02 gói với giá 400.000 đồng, bán cho Bé Văn K 01 gói với giá 180.000 đồng và Hoàng Trọng H 01 gói với giá 200.000 đồng. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, điểm c, điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn D mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nông Văn D, vì bị cáo không có tài sản riêng, là người nghiện.

Về xử lý vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 cục chất ma túy và 05 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá hình vuông diện 04 x 04 cm; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng; 02 xi lanh nhựa; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen; số tiền 1.170.000 đồng đang tạm giữ, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bán ma túy cho Lô Văn Đ

400.000 đồng, Bế Văn K 180.000 đồng, Hoàng Trọng H 200.000 đồng, tổng 780.000 đồng, số tiền còn lại 390.000 đồng trả cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Nông Văn D với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định. Khoảng 10 giờ ngày 02/5/2018 bị cáo Nông Văn D bán ma túy cho Lô Văn Đ 02 gói với giá 400.000 đồng, khoảng 20 giờ ngày 02/5/2018 bán cho Bế Văn K 01 gói với giá 180.000 đồng, bán cho Hoàng Trọng H 01 gói với giá 200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn D có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nông Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Tiền sự không có; tiền án theo bản án số 27/2011/HSST ngày 15/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 (tám) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Ngoài các tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo có 11 ha đất nông nghiệp, ngoài ra không có tài sản gì có

giá trị (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 02/7/2018). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông thu mua phế liệu, theo bị cáo Nông Văn D khai được mua ma túy với người đàn ông trên tại khu vực thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nhưng bị cáo Nông Văn D không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ được.

[9] Tại phiên tòa những người làm chứng anh Lô Văn Đ, Hoàng Trọng H, Bé Văn K, là người mua ma túy đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với bị cáo Nông Văn D để sử dụng trái phép. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, bị cáo Nông Văn D đã sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy, nên tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước; đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư ghi (tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Văn D ngày 02/5/2018) (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 0,644 gam Heroine, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 02 xi lanh nhựa; 05 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá hình vuông diện 04 x 04 cm; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng, là vật liên quan đến việc mua bán ma túy và không có giá trị, nên tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 1.170.000 đồng, thu giữ của bị cáo Nông Văn D, trong đó 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho Lô Văn Đ, 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho Hoàng Trọng H, 180.000 đồng là tiền bán ma túy cho Bé Văn K, nên phải tịch thu 780.000 đồng để sung quỹ Nhà nước (trong tổng số tiền 1.170.000 đồng). Còn số tiền 390.000 đồng chưa đủ căn cứ là tiền bán ma túy, nên trả cho bị cáo Nông Văn D (trong tổng số tiền 1.170.000 đồng).

[11] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, điểm c, điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nông Văn D 09 (chín) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy gồm: Sổ ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư ghi (tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Văn D ngày 02/5/2018) (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 0,644 gam Heroine và 02 xi lanh nhựa; 05 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá hình vuông diện 04 x 04 cm; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 780.000 (bảy trăm tám mươi nghìn) đồng (trong tổng số tiền 1.170.000 (một triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn D: 390.000 (ba trăm chín mươi nghìn) đồng (trong tổng số tiền 1.170.000 (một triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/8/2018).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nông Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Trảng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Triệu Thị Máy